

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 325/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 409/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1984, tại: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Số 50 Q, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960;

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 149/2021/HSST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 11/7/2022, đã chấp hành xong án phí.

Nhân thân:

- Bản án số 107/HSST ngày 17/6/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2003, đã chấp hành xong án phí.

- Bản án số 171/2007/HSST ngày 14/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2007, đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P

Địa chỉ: 170E P, phường x, quận P1, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1989; trú tại: 60 M, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Đỗ Cao S, sinh năm 1995, trú tại: 104/15 P1, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

- Bà Cao Tường V, sinh năm 2000; trú tại: 157 S, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 5 xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Võ Đăng Đ, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 23 T, phường V2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Nguyễn Minh T điều khiển xe máy BKS 79N1-032.32 đi lòng vòng khu vực TP Nha Trang để trộm cắp tài sản. Khi đến Trung tâm kim hoàn P, địa chỉ 443-445 đường X V, N, T vào trong giả vờ mua hai chiếc nhẫn vàng với giá 57.000.000đ, T đưa thẻ cho nhân viên thanh toán. Trong lúc nhân viên tiệm vàng đi quẹt thẻ thì T nhìn thấy trên bàn lễ tân có 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng kẹp trên 1 tờ giấy. Do không thanh toán được thẻ, T giả vờ điện thoại vay tiền của người thân và tham quan tiệm vàng, khi thấy quầy lễ tân không có người, T đi đến đó bấm điện thoại rồi lên lấy 01 nhẫn vàng và 01 lắc vàng cất vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang ở trước số nhà 585 L, phường P, thành phố N thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ trong cốp xe của T 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 bịch nilong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). Trước đó, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/6/2023, Nguyễn Minh T đến khu vực “lầu 7” phường V1, thành phố Nha Trang gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 “tép” ma túy “đá” với số tiền 400.000đ rồi cất tép ma túy vào trong cốp xe để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá (loại vàng 18K, chất lượng vàng 75%, trọng lượng vàng là 7,691 phân, có đính đá là các viên kim cương gồm 01 viên có kích thước 03 ly, 16 viên mỗi viên có kích thước 1,2ly, 04 viên có kích thước 1,3ly) trị giá: 17.485.293đ (*mười bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng*)

- 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng (loại vàng 18K, chất lượng vàng 75%, trọng lượng vàng là 25,875 phân) trị giá: 10.945.125đ (mười triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là 28.430.418đ (hai mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn bốn trăm mười tám đồng)

Tại bản kết luận giám định số 287/2023/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2443g là (loại) Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 326/CT-VKSNT ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp lời khai của bị

hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, tại Trung tâm kim hoàn P, địa chỉ 443-445 đường X, phường V, thành phố N, Nguyễn Minh T đã lén lút trộm cắp của Công ty vàng bạc đá quý P 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá (loại vàng 18K, chất lượng vàng 75%, trọng lượng vàng là 7,691 phân, có đính đá là các viên kim cương gồm 01 viên có kích thước 03 ly, 16 viên mỗi viên có kích thước 1,2ly, 04 viên có kích thước 1,3ly) có trị giá là 17.485.293đ và 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng (loại vàng 18K, chất lượng vàng 75%, trọng lượng vàng là 25,875 phân) có trị giá là 10.945.125đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 28.430.418đ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, tại trước số nhà 585 L, phường P, thành phố Nha Trang, Nguyễn Minh T đã có hành vi tàng trữ 0,2443g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại; xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhận thức được việc trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về việc tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm nhiều tội nên các hình phạt được tổng hợp theo điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe máy SH màu đỏ, BKS: 79N1-032.xx là tài sản của bị cáo Nguyễn Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) xe máy hiệu SH màu đỏ, BKS: 79N1-032.32.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang